

Số 247/QĐ-ATLĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**Cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

### CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Căn cứ Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục An toàn lao động;

Căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 111 cá nhân thuộc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*danh sách chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định số 101/QĐ-ATLĐ ngày 02/6/2014; Quyết định số 410/QĐ-ATLĐ ngày 30/10/2014 của Cục trưởng Cục An toàn lao động; Quyết định số 514/QĐ-ATLĐ ngày 30/12/2014 của Cục trưởng Cục An toàn lao động; Quyết định số 145/QĐ-ATLĐ ngày 12/5/2015 của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động, cá nhân, tổ chức có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.



Hà Tất Thắng

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP LẠI CHỨNG CHỈ**  
**KIỂM ĐỊNH VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 247/QĐ-ATLĐ ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Cục trưởng Cục An toàn lao động)*

TT	Họ tên	Ngày sinh	Số hiệu kiểm định viên	Phạm vi thực hiện kiểm định (theo quy định tại Mục I, Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)
1	Nguyễn Bá Hiệt	04/8/1957	01 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-25
2	Lê Công Sơn	30/9/1966	02 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-25
3	Thái Đôn Cơ	29/10/1963	03 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-25
4	Trần Hồng Hà	01/11/1966	04 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
5	Lê Huy Lập	04/11/1974	05 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
6	Lê Chung Phúc	04/4/1972	06 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
7	Phạm Hữu Chí	25/4/1971	07 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
8	Âu Trọng Huy	16/02/1974	08 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
9	Nguyễn Cảnh Hưng	15/10/1974	09 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
10	Thái Kim Nhựt	06/3/1973	10 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
11	Nguyễn Đức Hương	22/12/1974	12 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
12	Trần Vĩnh Phước	10/4/1968	13 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
13	Đình Nguyễn Minh Triết	15/10/1967	14 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
14	Võ Bạch Nhứt Anh	02/6/1975	15 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
15	Đình Tường	04/02/1969	16 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
16	Đình Tấn Dũng	29/10/1963	17 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
17	Đặng Vũ Thân	04/01/1968	18 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
18	Nguyễn Thế Phúc	06/9/1963	20 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
19	Lê Phước Đại	01/10/1969	21 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
20	Trương Công Bảo	10/11/1970	22 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
21	Vũ Hoài Thanh	19/01/1967	23 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
22	Phan Quốc Việt	19/8/1971	25 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
23	Nguyễn Minh Đức	03/01/1966	26 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
24	Nguyễn Lâm	01/01/1961	28 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09

TT	Họ tên	Ngày sinh	Số hiệu kiểm định viên	Phạm vi thực hiện kiểm định (theo quy định tại Mục I, Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)
25	Bùi Mạnh Hiếu	15/8/1976	29 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
26	Trần Đại Khánh	02/7/1968	30 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
27	Nguyễn Văn Khang	28/10/1966	31 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
28	Nhan Hữu Trí	23/4/1965	32 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
29	Đặng Thanh Liêm	22/4/1973	34 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-25
30	Phạm Văn Bắc	21/12/1983	35 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
31	Nguyễn Ngọc Bình	04/6/1975	36 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
32	Nguyễn Trọng Đạt	27/9/1984	37 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
33	Nguyễn Mạnh Đạt	01/01/1984	38 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
34	Cao Trọng Điểm	25/8/1981	39 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
35	Vũ Thiện Đức	30/3/1979	40 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
36	Ngô Việt Dũng	06/01/1986	42 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
37	Phạm Bá Hạnh	29/5/1983	44 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
38	Ngô Tùng Trung Hiếu	20/11/1988	45 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
39	Trương Quốc Huy	12/5/1979	46 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
40	Son Công Khanh	01/01/1982	47 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
41	Lê Văn Khoa	28/3/1984	48 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
42	Tổng Đức Long	15/01/1989	49 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
43	Trần Khắc Long	06/8/1974	50 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
44	Trình Văn Nhân	18/8/1985	51 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12

TT	Họ tên	Ngày sinh	Số hiệu kiểm định viên	Phạm vi thực hiện kiểm định (theo quy định tại Mục I, Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)
				và 14-22
45	Lê Xuân Quang	05/9/1986	52 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
46	Vũ Như Quỳnh	11/8/1974	53 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
47	Vũ Ngọc Sang	29/9/1986	54 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
48	Nguyễn Tiên Sang	06/3/1981	55 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
49	Bùi Thanh Tâm	11/5/1985	56 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
50	Trần Thanh Tâm	04/8/1988	57 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
51	Lê Ngọc Tân	29/4/1983	58 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
52	Bùi Phước Tấn	06/5/1986	59 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
53	Trần Ngọc Thạch	15/3/1980	60 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
54	Nguyễn Trường Thanh	29/11/1980	61 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
55	Lê Chí Thành	17/8/1975	62 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
56	Nguyễn Trung Thành	16/6/1977	63 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
57	Lê Tiến Đê	15/3/1983	64 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
58	Hồ Vĩnh Thịnh	18/8/1986	65 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
59	Nguyễn Ngọc Trai	22/4/1987	66 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
60	Vũ Đức Trung	14/12/1981	67 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
61	Lê Văn Trường	20/2/1973	68 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22

TT	Họ tên	Ngày sinh	Số hiệu kiểm định viên	Phạm vi thực hiện kiểm định (theo quy định tại Mục I, Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)
62	Nguyễn Đình Tú	14/10/1981	69 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
63	Nguyễn Anh Tuấn	15/1/1985	70 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
64	Nguyễn Lâm Tùng	20/11/1979	71 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
65	Nguyễn Dzuy Tân Quốc Việt	24/8/1970	72 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
66	Đông Minh Vương	14/7/1983	73 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
67	Đoàn Văn Bằng	11/9/1982	74 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
68	Huỳnh Thái Bảo	16/8/1985	75 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
69	Nguyễn Thanh Châu	30/12/1980	76 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
70	Nguyễn Thanh Hà	28/7/1967	77 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
71	Hoàng Văn Hào	25/9/1979	78 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
72	Tôn Trung Hiếu	15/8/1978	79 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
73	Phạm Hồng Linh	14/8/1979	80 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
74	Nguyễn Đình Nam	14/5/1977	81 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
75	Bùi Anh Phúc	12/3/1982	82 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
76	Đỗ Ngọc Phong	25/12/1981	85 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
77	Lê Chính Quốc	18/9/1980	87 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
78	Lê Văn Sơn	05/10/1981	88 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
79	Phạm Văn Tân	01/01/1984	90 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
80	Trần Đình Thành	10/10/1971	91 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
81	Nguyễn Văn Thành	11/01/1983	92 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
82	Hồ Như Thịnh	04/01/1986	93 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
83	Lê Bá Thuận	25/4/1980	94 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
84	Phạm Ngọc Thuận	02/4/1982	95 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
85	Nguyễn Văn Tông	03/4/1984	96 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
86	Nguyễn Văn Triết	11/01/1983	97 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09

TT	Họ tên	Ngày sinh	Số hiệu kiểm định viên	Phạm vi thực hiện kiểm định (theo quy định tại Mục I, Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)
87	Huỳnh Văn Tứ	11/01/1983	98 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
88	Trần Thế Trung	10/8/1980	99 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
89	Nguyễn Kiến Tường	21/9/1981	101 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
90	Tạ Như Quốc Tuyên	24/02/1980	102 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
91	Lâm Quang Vinh	23/4/1981	103 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
92	Đoàn Xuân Giảng	18/6/1982	104 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
93	Trần Đăng Ninh	17/01/1984	105 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
94	Đào Văn Cường	03/3/1985	106 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
95	Đỗ Hữu Tình	15/3/1985	107 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-12 và 14-22
96	Đặng Duy Hậu	01/7/1963	108 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
97	Lê Duy Đức	07/12/1979	109 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
98	Lương Huy Thắng	09/01/1974	110 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
99	Đỗ Hồng Thiện	11/10/1964	111 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
100	Vũ Văn Trường	03/01/1980	112 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
101	Nguyễn Đức Hạnh	01/04/1986	113 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
102	Đình Văn Hưng	02/02/1986	114 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
103	Nguyễn Văn Mạnh	06/07/1982	115 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
104	Nguyễn Thanh Tùng	20/01/1985	116 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09
105	Đỗ Văn Hôn	16/03/1981	117 - 01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 247/QĐ-ATLĐ ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Cục trưởng Cục An toàn lao động)*

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số hiệu kiểm định viên	Phạm vi thực hiện kiểm định (theo quy định tại Mục I, Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)
1	Lê Khánh Hùng	03/4/1986	118-01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
2	Lê Tiến Anh	09/11/1987	119-01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
3	Nguyễn Thị Dung	14/11/1978	120-01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
4	Phan Thế Hùng	30/6/1982	121-01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
5	Nguyễn Văn Thắng	05/02/1990	122-01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 10-22
6	Hoàng Đình Tứ	20/5/1984	123-01/KĐV	Các đối tượng có số thứ tự từ 01-09

*h2*

